

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/DS-PT

Ngày 22 - 6 - 2021

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thanh Huyền và bà Lưu Thị Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2021/TLPT-DS ngày 01/4/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐPT-DS ngày 31/5/2021, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Bị đơn:**

- Chị Ngọc L Byă , sinh năm 1984 (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Thu K (Tên gọi khác: Nguyễn Thu K), sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Buôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

**Người đại diện theo ủy quyền của bà K:** Ông Y A T Niê, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà K và chị Ngọc L Byă :**  
Ông Nguyễn Tiến Th - Luật sư Văn phòng luật sư Bách Khoa - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị H’K Niê, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Người kháng cáo:** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức D trình bày:**

Vào cuối năm 2017 đến đầu năm 2018, bà Nguyễn Thị M cho chị Ngọc L Byă vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 523.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 17/01/2018, vay 60.000.000 đồng hẹn đến ngày 04/02/2018 sẽ trả; Ngày 24/01/2018, chị Ngọc L Byă và chị H'K Niê vay 100.000.000 đồng, hẹn đến ngày 24/5/2018 sẽ trả; Ngày 20/3/2018, vay 200.000.000 đồng, hẹn đến ngày 30/3/2018 sẽ trả; Ngày 17/5/2018, vay 63.000.000 đồng hẹn đến ngày 20/5/2018 sẽ trả.

Sau đó chị L đã trả cho bà M được 3.000.000 đồng. Ngày 01/6/2018, chị Ngọc L Byă và bà M thống nhất chốt số tiền vay 520.000.000 đồng.

Đến thời hạn trả nợ, chị Ngọc L không trả nợ cho bà M như đã thỏa thuận nên ngày 20/01/2020 bà Nguyễn Thị Thu K (là mẹ của chị Ngọc L Byă ) viết giấy cam kết trả nợ thay cho chị Ngọc L và được bà Nguyễn Thị M đồng ý.

Theo đơn khởi kiện bà M yêu cầu chị Ngọc L và bà K phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc 520.000.000 đồng, nay bà M xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số nợ gốc 70.000.000 đồng, chỉ yêu cầu chị Ngọc L và bà K phải liên đới trả số tiền vay gốc là 450.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/6/2018.

**\* Quá trình tố tụng, bị đơn chị Ngọc L Byă trình bày:** Do có mối quan hệ quen biết nên trong năm 2018, chị đã nhiều lần vay tiền của bà M với tổng số tiền 520.000.000 đồng. Riêng khoản vay ngày 24/01/2018 là chị và chị H'K Niê vay chung của bà M 100.000.000 đồng (Chị vay 30.000.000 đồng và chị H'K Niê vay 70.000.000 đồng) và hẹn đến ngày 24/5/2018 sẽ trả cho bà M. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên vào ngày 20/01/2020, chị cùng với bà Nguyễn Thị Thu K (là mẹ chị L) đến nhà bà M để xin khất nợ. Tại nhà bà M, bà K đã viết giấy cam kết khi nào mẹ chị bán được nhà thì sẽ cho chị tiền để trả một phần nợ cho bà M. Hiện nay bà M khởi kiện, cá nhân chị đồng ý trả nợ gốc và nợ lãi cho bà M. Đối với yêu cầu buộc bà K phải liên đới cùng chị trả nợ thì chị không đồng ý bởi mẹ chị chỉ hứa sẽ cho chị tiền để trả nợ cho bà M chứ không cam kết có trách nhiệm trả nợ cho bà M thay cho chị.

**\* Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Y A T Niê - Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu K trình bày:** Chị Ngọc L Byă vay tiền của bà M nhưng đến thời hạn không trả được nợ nên ngày 20/01/2020 bà K và chị Ngọc L Byă đến nhà bà M để viết giấy cam kết. Nội dung tại giấy cam kết thể hiện khi nào bà K bán được nhà thì cho tiền chị L để trả nợ cho bà M, không có nội dung nào thể hiện bà K nhận nợ thay cho chị L và cam kết cùng chị L trả nợ cho bà M. Do bà K không vay tiền của bà M, chỉ cam kết sau khi bán được nhà sẽ cho chị L một phần tiền để trả nợ, nên bà K không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà M về việc buộc bà K phải có trách nhiệm cùng chị Ngọc L Byă trả nợ số tiền vay 450.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**\* Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H'K Niê trình bày:** Ngày 24/01/2018, chị và chị Ngọc L Byă có vay của bà Nguyễn Thị M 100.000.000 đồng (Trong đó, chị vay 70.000.000 đồng và chị Ngọc L Byă vay 30.000.000 đồng) và hẹn đến ngày 24/5/2018 sẽ trả cho bà M. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị chưa trả được cho bà M số tiền 70.000.000 đồng. Hiện nay chị và bà M đã thỏa thuận được với nhau về việc trả số tiền vay 70.000.000 đồng. Bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Ngọc L và bà K trả nợ thì không liên quan đến chị.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:** “Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M. Buộc bị đơn chị Ngọc L Byă phải trả cho bà Nguyễn Thị M tổng số tiền 570.698.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng). Trong đó tiền vay gốc: 450.000.000 đồng và tiền lãi 120.698.000 đồng (Tính đến ngày 04/02/2021).

Kể từ ngày 05/02/2021 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi thi hành án xong bản án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu K (Nguyễn Thị K) phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 420.000.000 đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M đối với yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay 70.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 24/01/2018”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M kháng cáo một phần bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Nguyễn Thị Thu K phải liên đới cùng chị Ngọc L Byă trả nợ cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng bà M, chị L, bà K đã thỏa thuận miệng với nhau bà K sẽ cùng với chị L trả nợ cho bà M. Thỏa thuận này được các bên thống nhất, được bà M ghi hình, tuy nhiên do cách viết của bà K không rõ ràng, đúng với ý chí của các bên đã thỏa thuận. Do vậy, đề nghị Tòa án buộc bà K liên đới cùng chị L trả nợ cho bà M.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng tại giấy cam kết thể hiện khi nào bà K bán được nhà thì sẽ cho tiền chị L để trả nợ cho bà M, không có nội dung về việc bà K nhận nợ

thay cho chị L hay cam kết cùng chị L trả nợ cho bà M. Do vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của bà M về việc buộc bà K liên đới cùng chị L trả nợ cho bà M.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại giấy cam kết thể hiện khi nào bà K bán được nhà sẽ cho tiền chị L để trả nợ cho bà M, không có nội dung về việc bà K nhận nợ thay cho chị L hay cam kết cùng chị L trả nợ cho bà M. Do vậy, không có căn cứ buộc bà K phải liên đới cùng chị L trả nợ cho bà M. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về hình thức: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Từ tháng 01 đến tháng 5/2018, bà Nguyễn Thị M cho chị Ngọc L Byă vay tiền nhiều lần, tổng cộng là 450.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ngọc L Byă thừa nhận số nợ trên và đồng ý trả nợ cho bà M. Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Ngọc L Byă có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ gốc 450.000.000 đồng và nợ lãi 120.698.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Nguyễn Thị Thu K có nghĩa vụ liên đới cùng chị Ngọc L Byă phải trả cho bà M số nợ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giấy cam kết ngày 20/01/2020 có nội dung "Tôi tên là Nguyễn Thu K, sinh năm 1967. Trú tại Buôn Hai, xã cư M'ta, huyện M'Đrăk. Tôi cam kết trong năm 2020, tôi bán được nhà tôi sẽ cho con tôi Ngọc L Byă một phần để trả nợ cho cô Mai. Số tiền 420.000.000 đồng...". Như vậy, theo giấy cam kết thì khi nào bà K bán được nhà sẽ cho tiền chị L để trả nợ cho bà M. Giấy cam kết không có nội dung nào thể hiện việc bà K nhận nợ thay chị L hay sẽ cùng chị L trả nợ cho bà M. Do giấy cam kết không có nội dung nào thể hiện thỏa thuận giữa các bên về việc chuyển giao nghĩa vụ theo Điều 370 Bộ luật dân sự hay về việc thực hiện nghĩa vụ liên đới theo Điều 288 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên

bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà M đã nộp theo biên lai số AA/2019/0014587 ngày 02/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M. Buộc chị Ngọc L Byă phải trả cho bà Nguyễn Thị M 570.698.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu, sáu trăm chín mươi tám ngàn đồng), trong đó tiền vay gốc 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 04/02/2021 là 120.698.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu, sáu trăm chín mươi tám ngàn đồng).

*Kể từ ngày 05/02/2021 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc buộc bà Nguyễn Thị Thu K (Nguyễn Thị K) phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 420.000.000 đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M về việc buộc bị đơn phải trả số tiền vay 70.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 24/01/2018.

[3]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn chị Ngọc L Byă được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M 16.132.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0014483 ngày 26/10/2020.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà

M đã nộp theo biên lai số AA/2019/0014587 ngày 02/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.**

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hạnh Vân**